TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TAM ĐẢO** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 51/2018/HS-ST
Ngày 03 tháng 10 năm 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM ĐẢO, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Vũ Thị Vân Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Nguyễn Thị Nhẫn;

- Bà Lê Thị Chiên.

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Duy Hưng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tam Đảo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 50/2018/HS-ST ngày 14 tháng 9 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 51/2018/HSST- QĐ ngày 14 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh ngày 07/7/1976 tại Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn Q, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Không; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị M; có vợ: Bùi Thị Đ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại (có mặt).

Người bị hại: Bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1936; nơi cư trú: Thôn C, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc (đã chết).

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của gia đình bị hại: Anh Tạ Văn M, sinh năm 1966 (là con trai bà X); nơi cư trú: Thôn C, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 00’ ngày 15/4/2018, Nguyễn Văn T, không có giấy phép lái xe theo quy định điều khiển xe mô tô BKS 88E1-21852 của gia đình, chở

phía sau là chị Lê Thị T, đi từ nhà theo đường liên thôn để xuống thôn B, xã H, huyện T ăn cỗ. Khi đi đến đoạn đường cầu Cửu Yên thuộc thôn Cửu Yên, xã Hợp Châu thì phát hiện phía trước cùng chiều có bà Nguyễn Thị X đang đi bộ ở gần giữa đường, tay trái xách 01 chiếc làn. T bấm còi và tiếp tục điều khiển xe đi với tốc độ khoảng 20-25km/h để vượt qua bà X, thì cánh yếm xe bên phải của xe T quệt vào chiếc làn của bà X làm bà X bị ngã ra đường. Thấy vậy,T dừng xe ở mép đường rồi quay lại chỗ bà X bị ngã, thì thấy bà X nằm bất tỉnh trên nền đường, T cùng mọi người đưa bà X đi cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện Tam Đảo sau đó bà X được người nhà chuyển xuống Bệnh viện đa khoa tỉnh Vĩnh Phúc điều trị. Do thương tích nặng khoảng 23h00'cùng ngày bà X đã tử vong.

Tại kết luận giám định pháp y về tử thi số: 81B/TT ngày 04 tháng 5 năm 2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc kết luận nguyên nhân tử vong của bà Nguyễn Thị X do Chấn thương sọ não nặng không hồi phục.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi xảy ra tai nạn, Nguyễn Văn T đã đến thăm hỏi và tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại tổng số tiền 60.000.000 đồng. Đại diện hợp pháp theo ủy quyền của gia đình bị hại là anh Tạ Văn M là con bà X đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu gì khác về bồi thường đồng thời có đơn miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho T.

Đối với mô tô nhãn hiệu Honda wave, màu sơn xanh, BKS 88E1-218.52 mang tên Nguyễn Văn T, quá trình điều tra xác định xe mô tô BKS 88E1-21852 là phương tiện đi lại của gia đình T. Ngày 01/8/2018, Công an huyện Tam Đảo đã trả lại xe mô tô cùng đăng ký xe mô tô BKS 88E1-218.52 cho T. Cùng ngày T đã nhận lại tài sản, không có đề nghị gì.

Đối với bà Nguyễn Thị X, quá trình điều tra xác định bà X là người đi bộ tham gia giao thông trên đoạn đường không có hè phố, lề đường nhưng bà X không đi sát vào mép đường, đã vi phạm vào khoản 1 điều 32 Luật giao thông đường bộ. Khoản 1 Điều 32 quy định: Người đi bộ: "*1. Người đi bộ phải đi trên hè phố, lề đường; trường hợp đường không có hè phố, lề đường thì người đi bộ phải đi sát mép đường...*". Do vậy, vụ tai nạn trên xảy ra có một phần lỗi thuộc về bà X nhưng do bà X đã tử vong nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Tại Cáo trạng số 53/CT- VKSTĐ ngày 13/9/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo đã truy tố Nguyễn Văn T về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo, đại diện hợp pháp theo ủy quyền của gia đình bị hại, người làm chứng khai phù hợp với nội dung Bản cáo trạng nêu trên.

Tại phiên tòa, bị cáo vẫn khai nhận như đã khai tại Cơ quan điều tra, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Bản cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự. Phạt bị cáo T từ 02 năm 09 tháng đến 03 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm. Ngoài ra, còn xác nhận về bồi thường dân sự, đề nghị xử lý vật chứng và án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không bào chữa và tranh luận gì. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa cũng như tại cơ quan điều tra bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện và khám nghiệm tử thi người bị hại cũng như các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở khẳng định:

Khoảng 15 giờ 00’ ngày 15/4/2018, Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô BKS 88E1-21852 của gia đình, T không có giấy phép lái xe theo quy định, chở phía sau là chị Lê Thị T đi theo hướng đường liên xã, từ xã Tam Quan đi xã Hợp Châu. Khi đi đến cầu Cửu Yên thuộc thôn Cửu Yên, xã Hợp Châu, T phát hiện bà Nguyễn Thị X tay trái xách 01 chiếc làn đi bộ phía trước cùng chiều với T. Lúc này T điều khiển xe đi với tốc độ khoảng 20-25km/h. Khi đi đến gần bà X cánh yếm bên phải xe của T quệt vào chiếc làn của bà X làm bà X bị ngã ra đường. Hậu quả làm bà X bị chết do chấn thương sọ não nặng không hồi phục.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Văn T đã vi phạm khoản 9 điều 8 của Luật giao thông đường bộ và khoản 1 Điều 5 Thông tư 91/2015/TT-BGTVT ngày 31/12/2015 của Bộ giao thông vận tải. Điều luật quy định:

Khoản 9 Điều 8 Luật giao thông đường bộ quy định:

“Điều 8: Các hành vi bị nghiêm cấm.

...

9. Điều khiển xe cơ giới không có giấy phép lái xe theo quy định...”

Khoản 1 Điều 5 Thông tư số 91/2015/TT-BGTVT quy định:

“Điều 5: Các trường hợp phải giảm tốc độ.

Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải giảm tốc độ thấp hơn tốc độ tối đa cho phép (có thể dừng lại một cách an toàn) trong các trường hợp sau:

1. Có chướng ngại vật trên đường”

Từ những phân tích trên, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định:

“2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

a) Không có giấy phép lái xe theo quy định”;

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng, gây thiệt hại cho tính mạng của người bị hại. Hiện nay tình hình tai nạn giao thông đang là vấn đề toàn xã hội quan tâm, nguyên nhân chủ yếu của tình hình tai nạn giao thông gia tăng đó là người tham gia giao thông không chấp hành nghiêm chỉnh Luật giao thông đường bộ. Vì vậy, cần phải xử phạt nghiêm bị cáo nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[2] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo phạm tội theo khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015, có mức cao nhất của khung hình phạt đến 10 năm tù nên theo quy định tại khoản 1 Điều 9 của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì trường hợp nêu trên thuộc tội phạm rất nghiêm trọng. Trước khi phạm tội bị cáo là người có nhân thân tốt vì chưa có tiền án, tiền sự. Vụ án này, nguyên nhân dẫn đến tai nạn giao thông là do lỗi hỗn hợp của cả hai bên, trong đó người bị hại cũng có lỗi một phần là khi đi bộ không đi sát vào mép đường trên đoạn đường không có hè phố, lề đường theo quy định tại khoản 1 Điều 32 của Luật Giao thông đường bộ. Tuy nhiên, lỗi chính là do bị cáo đã điều khiển xe cơ giới không có giấy phép lái xe theo quy định, khi có chướng ngại vật trên đường không dừng lại một cách an toàn, gây thiệt hại về

tính mạng cho người bị hại. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội mà mình đã gây ra.

Khi quyết định hình phạt có xem xét đến tình tiết giảm nhẹ như sau: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, sau khi xảy ra tai nạn bị cáo đưa người bị hại đi cấp cứu và tự nguyện tích cực bồi thường để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51của Bộ luật Hình sự năm 2015. Ngoài ra, bị cáo có thân nhân là người có công với đất nước được tặng thưởng nhiều Huân chương kháng chiến nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ khác theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp theo ủy quyền của gia đình bị hại xin đề nghị Tòa án giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo cải tạo tại địa phương. Do bị cáo được áp dụng nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 nên cần áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 để xử dưới khung hình phạt mà điều luật quy định và cho bị cáo được hưởng án treo cải tạo tại địa phương, có thời gian thử thách cũng đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Cần xác nhận bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình người bị hại tổng số tiền 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng). Đại diện hợp pháp theo ủy quyền của gia đình bị hại là anh Tạ Văn M đã nhận đủ số tiền trên và không có yêu cầu gì khác về dân sự đồng thời có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[4] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[5] Về các vấn đề khác: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51;

Điều 54; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt Nguyễn Văn T 02 năm 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án; buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo,người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của gia đình bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Tam Đảo;
- Trại tạm giam-CA Vĩnh Phúc;
- Công an huyện Tam Đảo;
- Chi cục thi hành án Tam Đảo;
- Thi hành án hình sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Vũ Thị Vân Hồng

Nơi nhận:
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Viện kiểm sát tỉnh Vĩnh Phúc;
- Viện kiểm sát huyện Tam Đảo;
- Công an huyện Tam Đảo;
- Trại tạm giam - CA Vĩnh Phúc;
- Chi cục thi hành án huyện Tam Đảo;
- Thi hành án hình sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị Vân Hồng